

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 25-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng
2. Bà Trần Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật D, sinh năm 1995, tại Long An; nơi cư trú: khu vực X, thị trấn ĐH, huyện H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Ngọc P; có vợ: chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2018 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Long An (có mặt).

Bị hại: Anh Thái Thành A, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số XY, khu vực X, thị trấn ĐH, huyện H, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng Nhẫn, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số XY, ấp AT, xã AVN, Thành phố TA, tỉnh Long An.

2. Anh Trần Hiếu N, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực X, thị trấn ĐH, huyện H, tỉnh Long An.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố BY2, Phường X, Thành phố TA, tỉnh Long An.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1999 (không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/10/2018, bị cáo Nguyễn Nhật D đi bộ từ đường xóm hẻm thuộc khu vực 5, thị trấn ĐH, huyện H đến khu vực x, thị trấn ĐH, huyện H, tỉnh Long An để tìm bạn thì D nhìn thấy xe mô tô biển số 62K1-3503 của anh Thái Thành A dựng trước cửa phòng trọ số 01, thuộc dãy nhà trọ không tên của ông Thái Thành Trương ở khu vực x, thị trấn ĐH, huyện H, nhưng không có người trông giữ nên D nảy sinh ý định lấy trộm xe để làm phương tiện đi lại. Sau đó, bị cáo D đi qua cổng vào bên trong khu trọ đẩy xe mô tô biển số 62K1-3503 của Anh A ra ngoài cổng rồi dùng tay dứt dây điện nguồn nổ máy xe tẩu thoát đến đường Nguyễn Thị Thọ, thị trấn ĐH thì bị cáo D dừng xe và dùng kim đem theo tháo biển số 62K1-3503 ra khỏi xe và ném biển số xe cùng kim vào ven đường rồi D điều khiển xe về nhà vợ tên Nguyễn Thị Tuyết M, ở ấp Chánh, xã Đức Lập Thượng, huyện H gắn biển số 62F8-7442 và dùng xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 11/11/2018 bị cáo D cho anh Trần Hữu Nghĩa mượn xe gắn biển số 62F8-7442 để đi công việc thì Anh N thấy xe mô tô của D cho mượn có đặc điểm giống với xe mô tô mà Cơ quan công an đang thông báo truy tìm nên Anh N giao nộp chiếc xe trên cho Công an thị trấn Hậu Nghĩa. Qua điều tra bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 96/KL.ĐGTS ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu FULJIR; biển số 62F8-7442 (biển số giả); số khung WCH042HC-007345; số máy P53FMH-20310947, có giá trị là 3.600.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu FULJIR; không biển số; số khung WCH042HC-007345; số máy P53FMH-20310947 do anh Trần Hữu Nghĩa giao nộp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H trao trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Thái Thành A.

Đối với 01 biển số xe mô tô biển số 62F8-7442 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành xác minh thì biển số xe trên do anh Nguyễn Văn H đứng tên. Tuy nhiên, hiện anh H vẫn đang sử dụng xe mô tô có gắn biển số 62F8 -7442 nên biển số xe bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H thu giữ là biển số xe không hợp pháp. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cái kìm và 01 biển số xe mô tô số 62K1-3503 là vật chứng trong vụ án, bị cáo D khai đã ném bỏ vào ven đường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thái Thành A đã nhận lại xe mô tô bị mất và không yêu cầu bị cáo D bồi thường giá trị biển số xe.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Nhật D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo D gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật D mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị không xử lý hành vi sử dụng xe của anh Trần Hiếu N do không biết xe mô tô bị cáo D cho mượn là tài sản do trộm cắp mà có.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 Biển số xe mô tô số 62F8-7442 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật D hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đã nêu; bị cáo không đưa ra chứng cứ nào minh oan và không tranh luận; chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào

Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Nhật D trước Tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản ghi lời khai người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 13/11/2018; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; cùng với Kết luận về định giá tài sản số 96/KL.ĐGTS ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó, thấy rằng bị cáo D do bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tài sản sử dụng bằng con đường bất chính nên vào lúc 03 giờ 00 phút ngày 21/10/2018, trước phòng trọ số 1 thuộc dải nhà trọ không tên của ông Thái Thành Trương; tại khu vực x, thị trấn ĐH, huyện H, tỉnh Long An, bị cáo D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nhãn hiệu FULJIR; số khung WCH042HC-007345; số máy P53FMH-20310947 có giá trị là 3.600.000 đồng của anh Thái Thành A nhưng sau đó bị phát hiện và bắt giữ.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Nhật D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Nhật D với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo D gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của anh Thái Thành A, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017; nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Nhật D là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu FULJIR; số khung WCH042HC-007345; số máy P53FMH-20310947 cho bị hại anh Thái Thành A là người quản lý hợp pháp theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 17/11/2018 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

Tịch thu và tiêu hủy 01 Biển số xe mô tô số 62F8-7442 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang tạm giữ là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Thái Thành A đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố, Bị cáo Nguyễn Nhật D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật D **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 11 năm 2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Nhật D 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/01/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe mô tô số 62F8-7442 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Long An tạm giữ.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Nhật D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**IỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương